

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-PT

Ngày: 06 – 4 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán:

Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp H, xã Vĩnh Phú Đ, huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp H, xã Vĩnh Phú Đ, huyện Phước L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp H, xã Vĩnh phú Đ, huyện Phước L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp H, xã Vĩnh Phú Đ, huyện Phước L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Vào ngày 04 tháng 08 năm 2018 ông M đến nhà của bà Nguyễn Thị T vay 100.000.000 đồng dùm cho anh Trần Hoàng K, các bên thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng. Tính từ tháng 08 năm 2018 đến tháng 02 năm 2019 anh K có đưa tiền cho ông M trả lãi cho bà T nhưng sau thời gian trên thì anh K không gửi tiền lãi nữa nên bà T đã tính tiền lãi từ thời gian anh K ngưng không đóng lãi cùng với khoản tiền lãi ông M vay nên có việc ông M lập biên nhận ngày 25 tháng 5 năm 2019 vay bà T 320.000.000 đồng. Trong 320.000.000 đồng thì vốn 250.000.000 đồng (nợ của ông M 150.000.000 đồng và nợ vay dùm anh K 100.000.000 đồng), cộng với tiền lãi của 250.000.000 đồng ra số tiền lãi là 70.000.000 đồng (nợ lãi của anh K 28.000.000 đồng, nợ lãi của ông M 42.000.000 đồng).

Do bà T kiện ông M số tiền 320.000.000 đồng bà T không chịu trừ ra số tiền anh K nợ trong số tiền 320.000.000 đồng mà yêu cầu ông trả hết. Nay ông M yêu cầu anh K trả cho ông M số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi do bà T tính vào ngày 25/5/2019 là 28.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25/5/2019 đến ngày 24/9/2020 là 31.974.300 đồng.

Bị đơn anh Trần Hoàng K trình bày: Anh K thừa nhận vào ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch anh K có nhờ ông M vay của bà T với số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền này anh K được ông Nguyễn Văn N, bà Mã Thanh T trả dùm anh số tiền nợ trên được thể hiện theo biên bản thỏa thuận ngày 15 tháng 01 năm 2020. Khi cha mẹ anh trả thì chỉ nói trừ số tiền ông M vay dùm anh vào ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch còn cụ thể là biên nhận nào của ông M viết cho bà T khi vay tiền thì anh không biết, cũng không xác định được tiền ông M vay dùm anh có phải trong số tiền 320.000.000 đồng mà ông M vay của bà T ngày 25 tháng 5 năm 2019 hay không, do ông M đi vay dùm anh và biên nhận ngày 25 tháng 5 năm 2019 cũng do anh Muôn và bà T thỏa thuận với nhau.

Nay ông M yêu cầu anh trả nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi là 59.974.300 đồng anh không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Đ trình bày: Ông, bà thừa nhận vào ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch ông M có vay của ông, bà 100.000.000 đồng, ông M nói là vay dùm cho anh Trần Hoàng K. Bà T và ông Đ còn xác định trong ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch ông M chỉ viết giấy tay vay của vợ chồng bà số tiền 100.000.000 đồng và nói là vay cho ông Trần Hoàng K. Ông M không còn vay khoản tiền nào khác cho ông M hoặc cho ai trong ngày này. Số tiền nêu trên đã được cha mẹ vợ anh Trần Hoàng K là ông Nguyễn Văn N và bà Mã Thanh T trả thay anh K vào ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Nay vợ chồng ông bà không yêu cầu gì đối với ông M và cũng như không yêu cầu gì đối với anh K về khoản vay 100.000.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch ông Muôn viết.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 103/2021/DS-PT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc L đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M yêu cầu anh Trần Hoàng K trả ông Nguyễn Văn M số tiền vay gốc và lãi là 159.974.300 đồng.

Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Đ về việc anh Trần Hoàng K và ông Nguyễn Văn M không còn nợ bà T và ông Đ số tiền gốc lãi, đối với số tiền vay 100.000.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 04/8/2018 do ông M viết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Ông M yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông là buộc anh Trần Hoàng K trả cho ông số tiền 159.974.300 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 103/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn M trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H tại phiên tòa đã vi phạm nội quy phiên tòa nên Hội đồng xét xử mời rời khỏi phòng xét xử; bị đơn anh Trần Hoàng K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng

mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử, thấy rằng:

[2.1] Giữa ông Nguyễn Văn M, anh Trần Hoàng K và bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Đ đều thống nhất xác định vào ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch anh K có nhờ ông M vay của bà T, ông Đ số tiền 100.000.000 đồng nên giao dịch vay tiền giữa các bên là có xảy ra trên thực tế, giấy nợ do ông M viết, các bên thừa nhận có nợ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông M xác định trong số tiền 320.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25 tháng 5 năm 2019 là có số tiền ông vay dùm của anh K theo biên nhận ngày 04 tháng 8 năm 2018. Anh K xác định có việc nhờ ông M vay 100.000.000 đồng của bà T, số tiền này anh được cha mẹ vợ là ông Nguyễn Văn N bà Mã Thanh T trả thay vào ngày 15 tháng 01 năm 2020 cho bà T, ông Đ. Bà T, ông Đ thừa nhận có việc cha, mẹ anh K đứng ra thanh toán xong nên anh K không còn nợ vợ chồng bà theo biên bản nhận nợ ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch như ông M đã trình bày. Ngoài ra, đối với khoản tiền 320.000.000 đồng cũng được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc L và có hiệu lực thi hành theo Bản án phúc thẩm số: 02/2021/DS-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Do đó, khoản nợ 100.000.000 đồng của anh K nhờ ông M vay không nằm trong 320.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25 tháng 5 năm 2019 như ông M trình bày. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông M cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của ông. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông M buộc anh K trả cho ông số tiền ông vay dùm 100.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét về khoản lãi suất: Ông M yêu cầu anh K trả số tiền lãi là 28.000.000 đồng bà T đã tính gộp vào biên nhận ngày 25 tháng 5 năm 2019 cho ông M và lãi từ ngày 25 tháng 5 năm 2019 đến ngày 24 tháng 9 năm 2020 anh K không trả lãi. Xét thấy: Đối với yêu cầu số tiền lãi 28.000.000 đồng của ông M đã không được chấp nhận tại Bản án số 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước L và Bản án phúc thẩm dân sự số 02/2021/DS-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc L. Còn khoản lãi ông M yêu cầu anh K trả từ ngày 25 tháng 5 năm 2019 đến ngày 24 tháng 9 năm 2020 với số tiền là 31.974.300 đồng. Anh K không thừa nhận nợ số tiền trên, phía ông M không cung cấp được tài liệu chứng minh cho việc trả khoản tiền lãi trên cho anh K nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông M là có cơ sở.

[2.3] Ghi nhận sự tự nguyện thừa nhận của bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Đ về việc anh Trần Hoàng K không còn nợ bà T và ông Đ tiền gốc và lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng tại biên nhận ngày 04 tháng 8 năm 2018 âm lịch do ông M viết.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M; có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 103/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

[2.5] Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn M nộp theo quy định.

Các phần khác không kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M yêu cầu anh Trần Hoàng K trả số tiền vay gốc và lãi là 159.974.300 đồng.

2. Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Đ về việc anh Trần Hoàng K và ông Nguyễn Văn M không còn nợ bà T và ông Đ số tiền gốc lãi, đối với số tiền vay 100.000.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 04 tháng 8 năm 2018 do ông M viết.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.998.715 đồng, Ông Nguyễn Văn M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.999.357 đồng theo biên lai thu số 0009597 ngày 19/10/2020 nên chuyển thu án phí số tiền 3.999.357 đồng, ông M phải nộp thêm số tiền 3.999.357 đồng. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải nộp là 300.000 đồng, anh N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004940 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước L nên được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc L;
- TAND huyện Phước L;
- CCTHADS huyện Phước L;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều